

NGHỊ QUYẾT

Về chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk 6 tháng cuối năm 2025 (sau sắp xếp)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025”;

Xét Tờ trình số 007/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk 6 tháng cuối năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh chủ yếu năm 2025 trên cơ sở hợp nhất các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Đắk Lắk (cũ) và tỉnh Phú Yên như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% trở lên (trong đó 6 tháng cuối năm đạt 8,64%), bao gồm:

- Khu vực Nông, Lâm, Thủy sản tăng 5,56% (trong đó 6 tháng cuối năm tăng 5,79%).

- Khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 11,62% (trong đó 6 tháng cuối năm tăng 12,82%), gồm: Công nghiệp tăng 10,49% (6 tháng cuối năm tăng

9,61%); xây dựng tăng 13,66% (6 tháng cuối năm tăng 18,01%).

- Khu vực Dịch vụ tăng 8,34% (trong đó 6 tháng cuối năm tăng 8,98%).

- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) tăng 5,36% (trong đó 6 tháng cuối năm tăng 10,28%).

(2) Giá trị Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt 80 triệu đồng/người.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 73.670 tỷ đồng, tăng 25,8% so với năm 2024, chiếm khoảng 32% trong tổng GRDP theo giá hiện hành (trong đó 6 tháng cuối năm đạt 45.027 tỷ đồng).

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2.235 triệu USD, tăng 2,2% so với năm 2024 (trong đó 6 tháng cuối năm 2025 đạt 715 triệu USD).

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 182.281 tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2024 (trong đó 6 tháng cuối năm 2025 đạt 89.540 tỷ đồng).

(6) Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 16.310 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024 (trong đó 6 tháng cuối năm đạt 7.592 tỷ đồng).

(7) Phát triển hạ tầng: Đến cuối năm 2025, bảo đảm tưới chủ động cho 83,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; tỷ lệ đô thị hóa đạt 27,2%.

(8) Phát triển nhà ở xã hội: Xây dựng 2.800 căn nhà ở xã hội.

(9) Phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã: Thành lập mới 3.688 doanh nghiệp và 75 Hợp tác xã (trong đó 6 tháng cuối năm là 2.212 doanh nghiệp và 29 Hợp tác xã).

2. Các chỉ tiêu xã hội

(10) Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4% trở lên; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn 2,2%.

(11) Giải quyết việc làm cho khoảng 55.800 người, trong đó xuất khẩu lao động 2.950 người (6 tháng cuối năm giải quyết việc làm cho khoảng 24.150 người). Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 70%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%; tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 17,7%.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến cuối năm 2025 đạt 59%.

(13) Đến cuối năm 2025, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 13,6%; số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường

của trạm y tế xã) đạt 29,80 giường/1 vạn dân; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế đạt 95%.

(14) Phấn đấu đến cuối năm 2025, lũy kế có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng tỷ lệ 29,55%).

3. Các chỉ tiêu môi trường

(15) Đến cuối năm 2025, tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 92%; tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 93,13%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,42%; tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 41,37%.

4. Về cải cách hành chính

(16) Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2025 đạt 88,5%.

5. Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

(17) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh Nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu.

Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội năm 2025 đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, kiểm giảm tai nạn giao thông so với cùng kỳ.

Điều 2. Thông qua một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển các ngành, lĩnh vực 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

1.1. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo các chương trình, kế hoạch của Trung ương và của địa phương. Triển khai kịp thời các hướng dẫn phục vụ chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tổ chức sắp xếp trụ sở làm việc, cơ sở nhà đất, tài sản công, dự toán ngân sách, các dự án đầu tư công khi chấm dứt hoạt động cấp huyện, không để gián đoạn, thất thoát.

1.2. Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, triển khai kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp theo phân công của Tỉnh ủy.

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung

hạn giai đoạn 2026 - 2030 mang tính dài hạn, định hướng phát triển trong thời gian tới, bám sát Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, và các định hướng của Trung ương trên cơ sở đảm bảo cân đối các nguồn lực, yêu cầu phát triển đột phá của tỉnh trong giai đoạn mới. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026 có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh.

1.3. Kịp thời hợp nhất, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách địa phương năm 2025,... của tỉnh Đắk Lắk (mới) làm cơ sở để triển khai thực hiện, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng chung năm 2025 đạt 8% trở lên. Rà soát, đánh giá việc thực hiện kịch bản tăng trưởng của khu vực phía Đông, phía Tây tỉnh đề ra, xây dựng kịch bản tăng trưởng mới theo từng Quý, bổ sung động lực tăng trưởng phù hợp với bối cảnh mới, bảo đảm bù đắp phần còn thiếu để đạt mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên.

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách Nhà nước, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh đạt 8% trở lên và thu ngân sách Nhà nước tăng trên 10% so với năm 2024. Trọng tâm là phải tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc để các dự án đầu tư ngoài ngân sách hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện và sớm đưa vào sử dụng, vận hành, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo, sân golf, dự án nông nghiệp công nghệ cao,...

1.4. Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chuyên môn cho cấp xã trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.

1.6. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh/lập mới Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk (sau hợp nhất) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức triển khai thực hiện

hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kế hoạch thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và triển khai thực hiện Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, kế hoạch đã ký kết với các tỉnh trong khu vực và lân cận để việc liên kết phát triển tỉnh Đắk Lắk mới không bị gián đoạn sau hợp nhất.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Làm mới, phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, quyết tâm tháo gỡ các “điểm nghẽn, lực cản” để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực còn dư địa tăng trưởng.

Tăng cường năng lực phân tích, dự báo, nắm tình hình, có phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp, hiệu quả với các vấn đề mới phát sinh. Chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, sớm triển khai các dự án lớn, dự án khởi công mới có dư địa tăng trưởng cao. Bên cạnh đó, rà soát, ưu tiên giải quyết, tháo gỡ các nguồn lực có nguy cơ lãng phí.

2.2. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, có nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình OCOP, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, hiện đại, bền vững, an toàn dịch bệnh. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp, tạo bước phát triển đột phá trong khu vực nông nghiệp, nông thôn; các nhiệm vụ phát triển ngành nuôi trồng thủy sản. Tăng cường công tác quản lý trong hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản, nhất là tập trung xử lý lồng bè nuôi trồng thủy sản không theo quy hoạch. Thực hiện chống khai thác IUU theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; triển khai công tác trồng rừng năm 2025.

2.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quản lý, hoạt động của các cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, thành lập các cụm công nghiệp mới; đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuẩn bị kêu gọi đầu tư 08 dự án năng lượng theo Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quan tâm hỗ trợ các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục sớm khởi công các dự án, nhất là các dự án trong Khu công nghiệp Hòa Tâm, Cảng Bãi Gốc để chào mừng Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9.

2.4. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm và tăng cường triển khai công tác kết nối giao thương nhằm mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu, chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực. Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ; ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số.

2.5. Thúc đẩy du lịch, nhất là du lịch quốc tế. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, ẩm thực đặc sắc mang bản sắc địa phương để tạo điểm nhấn thu hút du khách. Tiếp tục đề xuất, mạnh dạn đăng cai tổ chức, đưa các sự kiện, hoạt động văn hóa lớn về địa phương vào các dịp lễ, kỳ nghỉ dài ngày để tăng lượng khách du lịch đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển; khảo sát, phát triển các sản phẩm du lịch mới để phục vụ khách du lịch đến với Đắk Lắk; tạo điều kiện phát triển hiệu quả mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và các dự án đầu tư du lịch gắn với quản lý, bảo vệ rừng và biển.

2.6. Tập trung chỉ đạo quyết liệt về công tác thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia), kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt là Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, các dự án trọng điểm, liên vùng; phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt 100% kế hoạch. Tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải ngân hết kế hoạch vốn; sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục đấu thầu để khởi công các dự án. Tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành tiến độ theo yêu cầu.

2.7. Nghiên cứu, triển khai quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư phù hợp năng lực, tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương sau khi sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp; các nội dung về công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị theo hướng dẫn sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2025 của địa phương theo kế hoạch.

2.8. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, các biện pháp, giải pháp quản lý nguồn thu, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Rà soát các dự án tạo nguồn thu sử dụng đất của hai tỉnh trước sắp xếp và có giải pháp tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn

thành kế hoạch đề ra, tạo nguồn thu cho ngân sách, đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công.

2.9. Khẩn trương xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, khẳng định vị trí, vai trò kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Tổ chức các Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; chú trọng giải quyết các điểm nghẽn, tồn đọng kéo dài của các dự án để khơi thông nguồn lực cho phát triển. Tăng cường thu hút, xúc tiến đầu tư các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, công nghệ số; đẩy nhanh tiến độ chấp thuận các dự án đầu tư mới, tạo động lực tăng trưởng trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kinh tế tập thể, hợp tác xã, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, có trọng tâm và liên doanh, liên kết phát triển theo chuỗi giá trị.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chính sách giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao mức sống của người dân. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

3.2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát, hoàn thành Kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

3.3. Thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới; chủ động nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống, sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Kịp thời giải quyết nhu cầu của các tôn giáo theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.4. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn,

đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn; nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho lao động đã qua đào tạo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài.

3.5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử, truyền thống dân tộc, nhất là văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số; bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ... phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

3.6. Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế để nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xây dựng Chính quyền số, thực hiện Chuyển đổi số một cách toàn diện.

3.7. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; duy trì thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chương trình sách giáo khoa mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà các cấp học phổ thông; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, dạy học. Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học, kiên cố hóa phòng học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.8. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế; thường xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chú trọng đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và ý thức của đội ngũ cán bộ y tế; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho y tế; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và kêu gọi đầu tư, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế,... nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số giường bệnh/vạn dân, số bác sỹ/vạn dân theo kế hoạch của tỉnh đề ra. Cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực giám sát, phát

hiện và không chế dịch bệnh mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác xảy ra trên địa bàn.

4. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả về đất đai, tài nguyên, môi trường; thực hiện lồng ghép các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về nội chính, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng

5.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

5.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh; cắt giảm, đơn giản hóa 100% thủ tục hành chính nội bộ phù hợp với quy định mới của pháp luật về phân cấp, phân quyền, ủy quyền và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Tổ chức triển khai, khảo sát đánh giá độc lập một số lĩnh vực dịch vụ công; thực hiện Chương trình “*Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời*” năm 2025. Tiếp tục triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cấp tỉnh; triển khai công tác kiểm tra, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số.

5.3. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, chấn chỉnh, tăng

cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp. Tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong xử lý công việc, không đùn đẩy né tránh, lạm dụng việc hỏi cấp trên trong khi thuộc thẩm quyền xử lý của mình.

5.4. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ đã chỉ ra.

Tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình kịp thời xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp không dễ phát sinh điểm “nóng” về khiếu nại, tố cáo. Tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm đối với 05 vụ việc phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc diện Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, giải quyết.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tăng cường lực lượng bám sát địa bàn trọng điểm; nắm tình hình, quản lý địa bàn an ninh tuyến biên giới đi qua địa bàn tỉnh, đối tượng liên quan đến an ninh quốc gia, kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực phản động và số đối tượng chống đối chính trị. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến tỉnh. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Tăng cường phát hiện, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, môi trường. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ; duy trì tuần tra kiểm soát, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

Chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong đấu tranh, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phấn đấu kéo giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với năm 2024. 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, xử lý, tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%; tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, kiểm giảm tai nạn giao thông so với cùng kỳ, hạn chế các vụ cháy, nổ đặc biệt nghiêm trọng, thiệt hại về người và tài sản.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả tại Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2025.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân,

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Nhất thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / Qua

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UB MTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hoà An

